

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

Số 8866 /UBND-TD

V/v chỉ đạo thực hiện kê khai,  
minh bạch tài sản thu nhập năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 16 tháng 11 năm 2021

Kính gửi:

- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Để triển khai thực hiện kê khai, minh bạch tài sản thu nhập năm 2021 trên địa bàn toàn tỉnh được thống nhất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. UBND tỉnh giao Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 cho các đối tượng thuộc diện kê khai:

- Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai (*đầy đủ thông tin về họ tên, chức danh, đơn vị công tác, hình thức kê khai*) gửi về Thanh tra tỉnh trước ngày 31/12/2021 ;

- Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai;

- Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận Bản kê khai.

\*Việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai thực hiện trong năm 2021 bao gồm các hình thức sau :

- **Kê khai lần đầu:** được thực hiện đối với những người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác (thực hiện theo Mẫu bản kê khai tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ).

- **Kê khai hằng năm:** được thực hiện đối với những trường hợp sau đây:



+ Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên : những trường hợp này nộp bản kê khai về Thanh tra tỉnh để tổng hợp và chuyển về Thanh tra Chính phủ.

+ Người có nghĩa vụ kê khai được quy định tại Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

(thực hiện theo Mẫu bản kê khai tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ).

- **Kê khai bổ sung:** được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên trừ những trường hợp đã thực hiện kê khai hàng năm (thực hiện theo Mẫu bản kê khai tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ).

**Lưu ý:** Bản kê khai phải ghi rõ tên cơ quan, đơn vị; ngày tháng ghi cụ thể theo hướng dẫn tại Phụ lục 01, không tự ý thay đổi thể thức, thứ tự trong bản kê khai, đối với những nội dung không có phải ghi “không”, không được để trống; Bên kê khai và nhận bản kê khai phải ký nhận, ghi rõ họ tên, chức vụ đầy đủ theo đúng quy định.

- Đối với kê khai lần đầu: phía trên bản kê khai thể hiện rõ “BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU”; riêng khoản 10, Mục II và Mục III của bản kê khai để trống.

- Đối với kê khai hàng năm: phía trên bản kê khai thể hiện rõ “BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM”. Tại khoản 10, mục II: tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai được xác định từ ngày kê khai liền kề trước đó đến ngày trước ngày kê khai; tại mục III nếu có biến động về tài sản yêu cầu nêu rõ số lượng, giá trị theo biểu và phải có nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm hoặc giảm đi.

- Đối với kê khai bổ sung: tại mục II phải nêu rõ số lượng, giá trị biến động về tài sản và nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm hoặc giảm đi.

2. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao Bản kê khai tài sản, thu nhập theo Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý kê khai;

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra




bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền.

3. Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập :

Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 được thực hiện theo Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 11 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

4. Hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải gửi về Thanh tra tỉnh trước ngày 31/12/2021.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị tổng hợp, báo cáo về Thanh tra tỉnh để kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ./. 

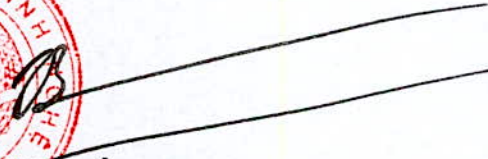
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Phó Chủ tịch TT Lê Hồng Vinh;
- Chánh VP, PVP.PT;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VTUB (P.Thắng).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



  
**Lê Hồng Vinh**